

Bản án: 109/2023/HS-ST  
Ngày: 26/12/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Huệ Chi.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Hoàng Văn Định

2/ Bà Nguyễn Thị Xuyên

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phan Thị Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Lê Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 457/2023/HSST-QĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**Trần Nhật V**, sinh năm 1991; tại TP. Hồ Chí Minh; nơi thường trú: số 137/12 đường S, Phường B, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh; chỗ ở: số 94 đường C, phường A, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim N (chết) và bà Nguyễn Thị Thu H; có chồng Nguyễn Thanh T và con Lê Quỳnh T1; tiền án: ngày 16/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản án số 125/2022/HSST)”; tiền sự: không, bị tạm giam từ ngày 10/02/2022; bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Cửa hàng TNHH MTV Thương mại P (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 6-8-10 đường H, Phường M, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

2. Công ty Cổ phần D

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Chu Thị H1 (Có đơn xin vắng mặt)

Trụ sở: Tòa nhà M đường D, phường T, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh  
3. Ông Trương Công T2, sinh 1982 (Có đơn xin vắng mặt)  
Địa chỉ: số 382/2 đường S, Phường H, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2019, Trần Nhật V có tặng cho anh Mạc Văn N1 sim số điện thoại 0839339xxx để sử dụng, số điện thoại này V mua của Đỗ Văn C là bạn ngoài xã hội (chưa rõ lai lịch). Đến ngày 27/02/2021, V điện thoại hẹn Công đến cửa hàng Vinafone trên đường L để làm thủ tục sang tên số điện thoại này cho V sử dụng. Đến khoảng 16 giờ ngày 27/02/2021, V gặp Nguyễn Văn H2 (chưa rõ lai lịch) tại địa chỉ số 94 đường C, phường A, Quận 3 và H2 có hỏi V về tin tức của anh N1. Do V không liên lạc được với anh N1 nên V lấy sim điện thoại 0839339839 gắn vào máy điện thoại của V xem có thông tin gì về anh N1 hay không. Sau khi kích hoạt sim số điện thoại 0839339839 thì V vào ứng dụng Zalo để đăng ký lấy lại mật khẩu và sử dụng tài khoản Zalo của anh N tên “E”, sau đó V khôi phục lại toàn bộ nội dung tin nhắn của anh N trước đó thì thấy tài khoản Zalo tên “Hang M” có nhắn tin thường xuyên với anh N về việc mua bán điện thoại và chuyển khoản trả tiền sau. Lúc này, V nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại bán lấy tiền nên sử dụng tài khoản Zalo “E”, mạo danh là anh N1 nhắn tin với tài khoản Zalo “Hang M” của chị Lê Thị Hồng S (nhân viên của cửa hàng điện thoại P số 6-8-10 đường H, Phường M, Quận 10) đặt mua 01 điện thoại Iphone 12 Pro max 256 GB với giá 31.500.000 đồng. V hẹn chị S giao điện thoại cho V tại chung cư H, Phường I, Quận 10 rồi sau đó lại kêu giao tại trước Ngân hàng Nam Á số 201 – 203 C, Phường B, Quận 3. Do tin tưởng là anh N1 đặt mua điện thoại nên chị S đồng ý bán hàng và cho trả tiền sau. Để tạo thêm tin tưởng đối với cửa hàng, V đưa máy gắn sim số 0839339839 cho H2 giả là anh N1 để xác nhận với cửa hàng có đặt mua điện thoại thì cửa hàng mới đồng ý giao. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Lê Hoàng T3 là nhân viên của cửa hàng điện thoại P đến trước số 201 – 203 đường C giao điện thoại Iphone 12 Pro max cho V. Sau khi nhận được điện thoại thì V cùng H2 đem đến quán cà phê SNOB số 185 đường K, phường P, Quận 1 gặp Lê Hải T4. Tại đây, V giới thiệu H2 là người cần bán điện thoại với giá 29.500.000 đồng, không nói nguồn gốc chiếc điện thoại thì được T4 đồng ý mua. T4 đưa cho V 5.000.000 đồng để trả cho H2 trước tại quán và nói sau khi kiểm tra máy xong sẽ chuyển khoản trả V số tiền còn lại là 24.500.000 đồng. Sau khi V và H2 về thì T4 chuyển vào tài khoản của V 17.500.000 đồng và nhắn tin cho V nói trừ 7.000.000 đồng V thiếu

T4 trước đó. Số tiền 17.500.000 đồng có được từ việc bán điện thoại V lấy trả nợ cho H2. Cùng ngày, T4 đem bán chiếc điện thoại Iphone 12 Pro max cho người không rõ lai lịch tại quán với giá 31.500.000 đồng, không thu hồi được.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/9/2021, Trần Nhật V nhờ Nguyễn Thanh T (chồng V) chở đến cửa hàng X, địa chỉ số 3 đường G, Phường E, Quận 10, V nói T đứng bên ngoài còn V đi vào cửa hàng gặp nhân viên và xưng tên Nguyễn Thị Thanh T5 rồi giả vờ hỏi mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max, màu xanh 128Gb với giá 22.990.000 đồng. Sau khi thỏa thuận với nhân viên bán hàng xong, V yêu cầu giao điện thoại đến 201-203 đường C, Phường B, Quận 3 và cho số điện thoại liên lạc là 0904625xxx. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, nhân viên cửa hàng X là anh Nguyễn Văn P1 đem chiếc điện thoại Iphone 12 màu xanh 128Gb đến trước số 201-203 đường C, Phường B, Quận 3. Khi gặp anh P1 thì V yêu cầu thanh toán bằng hình thức cà thẻ nhưng không thực hiện được, xong V nói sẽ chuyển khoản, anh P1 đưa cho V số tài khoản của ngân hàng Vietcombank tên Hà Huy H3. V dùng điện thoại đăng nhập tài khoản ngân hàng Á Châu số tài khoản 358882xxx lập lệnh chuyển khoản chuyển tiền vào số tài khoản anh P1 cung cấp số tiền 23.000.000 đồng rồi chụp lại màn hình đưa cho anh P1 xem xác nhận là đã chuyển khoản. Lúc này, anh P1 tin tưởng nên giao điện thoại cho V nhưng V đã hủy bỏ lệnh chuyển tiền và không có chuyển tiền cho anh P1, chiếm đoạt chiếc điện thoại bán cho đối tượng ngoài xã hội (không rõ lai lịch) lấy tiền tiêu xài hết.

Khoảng 18 giờ ngày 16/10/2021, Trần Nhật V nhờ Nguyễn Thanh T chở đến nhà anh Trương Công T2 tại số 382/2 đường S, Phường H, Quận 10 hỏi mua chiếc xe máy Click, biển số 59Z1-47xxx (số máy KF35E1017516, số khung 3507L5117516) do anh T2 đứng tên trên hợp đồng ủy quyền lần 2, với giá 77.000.000 đồng. Đến 19 giờ 55 phút cùng ngày, V gọi điện cho anh T2 bằng số điện thoại là 0904625xxx rồi yêu cầu anh T2 cung cấp hình ảnh giấy chứng nhận đăng ký xe và hợp đồng ủy quyền của xe máy qua một tài khoản zalo số 0938031xxx mang tên “M” để V nhờ người quen xem trước và có thể ký giấy mua bán được hay không rồi hẹn ngày hôm sau sẽ lấy xe và trả tiền. Đến khoảng 12 giờ ngày 17/10/2021, V nhắn tin qua tài khoản Zalo yêu cầu anh T2 giao xe qua tận nhà theo địa chỉ số 94 đường C, phường A, Quận 3. Anh T2 và vợ là Lục Thị H4 chạy xe qua giao cho V, anh T2 đồng ý thỏa thuận bán xe và thanh toán trước số tiền 67.000.000 đồng, V nợ lại 10.000.000 đồng và hẹn hôm sau sẽ thanh toán đủ sau khi làm hợp đồng mua bán xe tại phòng công chứng. Lúc này, V dùng số tài khoản 010309xxx thuộc Ngân hàng Quốc tế VIB để thực hiện chuyển khoản số tiền 67.000.000 đồng qua số tài khoản 0461000424xxx thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam do vợ anh T2 làm chủ tài khoản. V chụp màn hình khi tiến hành chuyển khoản và gửi qua tin nhắn Zalo để làm tin và xác nhận rằng V đã chuyển khoản thành công. V nói với anh T2 do

thực hiện việc chuyển khoản vào ngày chủ nhật nên tiền chưa qua được, anh T2 tin tưởng và chờ đợi ngày thứ hai tiền sẽ vào tài khoản nên vợ chồng anh T2 để xe lại và đi về. Trong thời gian từ 17 giờ ngày 18/10/2021 đến ngày 03/12/2021, anh T2 liên tục kiểm tra thông tin trên tài khoản nhưng không thấy tiền đâu, biết bị lừa đảo anh T2 trình báo cơ quan công an, còn V bỏ trốn về huyện Q, tỉnh Đồng Nai ở, chiếc xe máy của anh T2 thì V bỏ lại nhà T sử dụng như thế nào V không rõ.

Quá trình điều tra, Trần Nhật V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Đối với việc V lừa đảo chiếm đoạt tài sản những bị hại thì T không biết, V chỉ nhờ T chở đến địa điểm cho V giao dịch.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 16/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận 3, xác định: Chiếc điện thoại Iphone 12 Pro max, dung lượng 256 GB, màu xanh vào thời điểm tháng 02/2021 trị giá 31.830.000 đồng (Bút lục 34, 35).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2021, xác định: 01 chiếc điện thoại Iphone 12 màu xanh 128Gb, vào thời điểm tháng 09/2021 trị giá 20.826.000 đồng (bút lục 213, 214).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2022, xác định: 01 chiếc xe máy hiệu Click, biển số 59Z1-47526, vào thời điểm tháng 10/2021, trị giá 57.667.000 đồng (bút lục 334, 335).

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại Iphone 12 Pro max, dung lượng 128Gb, màu xanh, 01 xe máy Click biển số 59Z1-47526, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 01 (một) điện thoại di động Itel, màu đen, số Imel 1: 353510102393924; số Imel 2: 353510102393932; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, màu xám, dung lượng 64GB, số Imel 1: 353343078504864, số Imel 2: 35334307850486; 01 (một) điện thoại di động Nokia 215, màu đen, số Imel 1: 353159111151285, số Imel 2: 353159111603582, đã nhập kho vật chứng.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 03/3/2021, chị Lê Thị Hồng S (đại diện cửa hàng P) đã nhận số tiền 31.500.000 đồng do bị can V bồi thường và không yêu cầu gì thêm. Anh Lâm Quốc T6 (đại diện cửa hàng X, địa chỉ số 03 đường G, Phường E, Quận 10) yêu cầu bị can bồi thường 23.000.000 đồng. Ông Trương Công T5 yêu cầu bị can bồi thường 77.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 19/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Trần Nhật V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Bị hại Công ty Cổ phần D: Yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 23.000.000 đồng và ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

- Bị hại ông Trương Công T2: Yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 77.000.000 đồng và ngoài ra không yêu cầu gì thêm

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, lời khai các bị hại, nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo V thực hiện 03 hành vi phạm tội như sau:

Từ thời gian ngày 27/02/2021, 29/9/2021 và ngày 16/10/2021, bị cáo Trần Nhật V đã dùng các thủ đoạn gian dối với mục đích tạo sự tin tưởng cho các bị hại và thực hiện 03 lần với hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản như sau:

- Ngày 27/02/2021, V bằng thủ đoạn gian dối sử dụng tài khoản giả trên điện thoại tạo sự tin tưởng để chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 12 Pro max, dung lượng 256Gb có giá trị 31.830.000 đồng của Cửa hàng TNHH MTV Thương mại

P (Theo Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 16/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3).

- Ngày 29/9/2021, bằng thủ đoạn gian dối chuyển khoản giả trên điện thoại tạo sự tin tưởng để chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 12, dung lượng 128Gb có giá trị 20.826.000 đồng của Cửa hàng X – là chuỗi cửa hàng Công ty Cổ phần D (Theo Kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3).

- Ngày 17/10/2021, bằng thủ đoạn gian dối chuyển khoản giả trên điện thoại tạo sự tin tưởng để chiếm đoạt 01 chiếc xe máy Click, biển số 59Z1-47xxx của ông Trương Công T2 có giá trị 57.667.000 đồng (Theo Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3).

Tổng trị giá tài sản bị cáo V chiếm đoạt của 03 bị hại là 110.323.000 đồng và hành vi của bị cáo phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi trên đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật và để phòng ngừa chung cho xã hội thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục để bị cáo trở thành công dân tốt sau này

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại là Cửa hàng TNHH MTV Thương mại P, nên căn cứ điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Xét tại bản án số 125/2022/HSST ngày 16/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt bị cáo V 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, cần phải tổng hợp hình phạt tù chung cho hai bản án theo Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) điện thoại di động ITEL, màu đen; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, màu xám; 01 (một) điện thoại di động Nokia 215, màu đen của bị cáo V. Các điện thoại trên là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Trách nhiệm dân sự:

- Cửa hàng TNHH MTV Thương mại P đã nhận số tiền 31.500.000 đồng do bị cáo bồi thường và không yêu cầu gì thêm, nên không xét.

- Công ty Cổ phần D yêu cầu bồi thường số tiền 23.000.000 đồng và ông Trương Công T2 yêu cầu bồi thường số tiền 77.000.000 đồng do không thu hồi được tài sản bị mất. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường như yêu cầu của 02 bị hại, nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

[9] Đối với đối tượng tên H2, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Lê Hải T4 khi mua chiếc điện thoại Iphone 12 Pro max từ bị cáo V, do không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội.

Đối với Nguyễn Thanh T, trong quá trình xét xử Tòa án nhân dân Quận 3 đã ra Quyết định trả điều tra bổ sung số 15/2023/HSST-QĐ ngày 14/8/2023 nhằm làm rõ vai trò của T trong vụ án để xử lý theo quy định. Sau đó, theo Biên bản xác minh nơi cư trú ngày 24/10/2023 thì T không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Ngày 31/10/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã ra Quyết định truy tìm người số 70/QĐ-TT-CSHS cùng với Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 02/QĐ-CQCSĐT-CSHS đối với đối tượng Nguyễn Thanh T; đối với chiếc xe máy hiệu Click, biển số 59Z1-47xxx, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã ra thông báo truy tìm vật chứng vụ án, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Nhật V đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

**Xử phạt:** Bị cáo Trần Nhật V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt tù bản án này với hình phạt 02 năm tù của bản án số 125/2022/HSST ngày 16/11/2022 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2022, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/3/2021 đến ngày 13/3/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho Công ty Cổ phần D số tiền 23.000.000 đồng và bồi thường cho ông Trương Công T5 số tiền 77.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động ITEL, màu đen, số Imel 1: 353510102393924; số Imel 2: 353510102393932; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, màu xám, dung lượng 64GB, số Imel 1: 353343078504864, số Imel 2: 35334307850486; 01 (một) điện thoại di động Nokia 215, màu đen, số Imel 1: 353159111151285, số Imel 2: 353159111603582. Tất cả đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

(Tang vật tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 696/QĐ-VKS-HS ngày 15/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ.3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.3;
- UBND P.13, Q.Phú Nhuận, TP. HCM;
- Đương sự;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Lưu VP, Hồ sơ.

**Lê Huệ Chi**